TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 29/2023/QĐST-HNGĐ	*K, ngày 09 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN TH TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ TH CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 54/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trịnh Thành T; nơi cư trú: Tổ 2, phường B, quận K, thành phố Hải Phòng;

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị An Th; nơi cư trú: Tổ 2, phường B, quận K, thành phố Hải Phòng;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc Th tình ly hôn và thoả Th của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả Th đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự Th tình ly hôn giữa anh Trịnh Thành T và chị Nguyễn Thị An Th.

2. Công nhận sự thoả Th của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Trịnh Thành T và chị Nguyễn Thị An Th Th tình ly hôn.

Về nuôi con chung: Anh Trịnh Thành T và chị Nguyễn Thị An Th có 02 con chung là Trịnh Trâm A, sinh ngày 10/11/2015 và Trịnh Ngọc M, sinh ngày 27/12/2017; giao con Trịnh Trâm A cho anh Trịnh Thành T và gia con Trịnh Ngọc M cho chị Nguyễn Thị An Th trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con

chung: Anh Trịnh Thành T và chị Nguyễn Thị An Th tự thỏa Th giao nhận với nhau hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Anh Trịnh Thành T và chị Nguyễn Thị An Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Trịnh Thành T nhận nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh Trịnh Thành T đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003859 ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng. Hoàn trả lại cho anh Trịnh Thành T số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận K;
- VKSND TP Hải Phòng;
- TANDTP Hải Phòng;
- UBND phường P, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng (ĐKKH ngày 12/02/2015);
- Chi cục THADS quận K;
- Lưu: HS, VT.

THẨM PHÁN

Hoàng Minh Thông